

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Minh Triền
2. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Hồ Văn M, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp V1, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn M kết hôn năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 19/9/2013 tại ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Hồ Văn M thường uống rượu và đi chơi, không chăm lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Bà góp ý nhưng ông M không sửa chữa, từ đó ông bà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2015 ông bà không sống chung đến nay, bà không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu được ly hôn ông M.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại tờ tự khai ngày 08/01/2021, quá trình tố tụng ông Hồ Văn M trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kim D tự tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2013, ông bà đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ngày 19/9/2013. Sau khi kết hôn ông bà đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông đi uống rượu nên vợ chồng thường cự cãi, cuộc sống không hạnh phúc. Ông bà đã không sống chung từ năm 2015 đến nay nên ông không còn tình cảm với bà D, trước yêu cầu ly hôn của bà D thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hồ Văn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có văn bản thay đổi ý kiến đã trình bày trong quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hồ Văn M là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Ông Hồ Văn M đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V1, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo sổ hộ khẩu số 012126934 ngày 08/3/2012. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D và bị đơn ông Hồ Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hồ Văn M kết hôn năm 2013, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 19/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn bà D trình bày do ông M không chăm lo làm ăn, tạo dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên uống rượu, bà đã góp ý nhiều lần nhưng ông M không thay đổi dẫn đến vợ chồng bất hòa, mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng. Ông bà không còn sống chung từ năm 2015 nên bà không còn tình cảm với ông M do đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông Hồ Văn M cũng xác nhận thường uống rượu nên vợ chồng bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay ông cũng không còn tình cảm với bà D và đồng ý yêu cầu ly hôn của bà D. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

2.2 *Về con chung*: Không có.

2.3 *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Bà D là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim D.

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với ông Hồ Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2013 ngày 19/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. *Về án phí sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007301 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. *Quyền kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hồ Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc